

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo sau đại học trình độ tiến sĩ của  
Đại học Quốc gia Hà Nội tại Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và các đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định 4555/QĐ-ĐHQGHN ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về quy định về mở ngành và điều chỉnh chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Theo đề nghị của Trường khoa Sau đại học.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này văn bản “Hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo sau đại học trình độ tiến sĩ của Đại học Quốc gia Hà Nội tại Trường Đại học Ngoại ngữ -ĐHQGHN;

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày kí và thay thế cho Quyết định số: 2481/QĐ-ĐHNN ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN về việc ban hành hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo sau đại học trình độ tiến sĩ;

**Điều 3.** Các ông/bà Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, Trưởng khoa Sau đại học, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính và các khóa tuyển sinh từ năm 2022 thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 1; Điều 3;
- Lưu: HCTH, KHTC, SDH, Đ5.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Hà Lê Kim Anh**

## HƯỚNG DẪN

**Thực hiện Quy chế đào tạo tiến sĩ của Đại học Quốc gia Hà Nội  
tại Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN) - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN)**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNN ngày 10 tháng 01 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường ĐHNN-ĐHQGHN)

Thực hiện Quy chế đào tạo tiến sĩ ở Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) ban hành kèm theo Quyết định số 3638/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ hướng dẫn thực hiện và cụ thể hóa một số điểm trong quy chế đào tạo nói trên như sau:

### I. Chương trình đào tạo

#### 1. Cấu trúc của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo tiến sĩ của Trường là Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuẩn Đại học Quốc gia Hà Nội. Chương trình gồm tối thiểu 90 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ và 120 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học.

Chương trình gồm 5 phần:

Phần	Nội dung	
I. Các học phần bổ sung (dành cho nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ)	Nghiên cứu sinh (NCS) chưa có bằng thạc sĩ phải tích lũy tối thiểu 30 tín chỉ các học phần bổ sung bắt buộc và tự chọn. Các học phần bổ sung bao gồm các học phần thuộc chương trình thạc sĩ tương ứng trừ học phần ngoại ngữ và luận văn.	
II. Các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ	2 học phần bắt buộc (6 tín chỉ), 1 học phần tự chọn (3 tín chỉ) trong chương trình đào tạo. - Học phần bắt buộc gồm học phần Phương pháp nghiên cứu và một học phần chuyên ngành; - Học phần tự chọn do cán bộ hướng dẫn (CBHD) và nghiên cứu sinh (NCS) đề nghị.	Tối đa 16 tín chỉ
III. Các chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và nghiên cứu khoa học	Tổng số 10 tín chỉ bao gồm: - 3 chuyên đề tiến sĩ (8 tín chỉ). Yêu cầu về nội dung và hình thức xem <i>Phụ lục 2 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh</i> . - 1 bài tiểu luận tổng quan (2 tín chỉ). Yêu cầu về nội dung và hình thức xem <i>Phụ lục 1 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh</i> . - Tham dự các Hội thảo khoa học và các buổi bồi dưỡng chuyên đề do Trường và Khoa SDH tổ chức	- Báo cáo trước Tiểu ban chuyên môn - NCKH không tính số tín chỉ
IV. Tham gia sinh hoạt chuyên môn, công tác trợ giảng và hỗ trợ đào tạo (không tính số tín chỉ)	Nghiên cứu sinh có trách nhiệm đăng ký với giảng viên phụ trách chuyên môn (học phần) các hoạt động hỗ trợ đào tạo. Các hoạt động cụ thể như sau:	

trong chương trình đào tạo)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hỗ trợ giảng viên trong việc xây dựng, điều chỉnh nội dung học phần</li> <li>2. Hỗ trợ giảng viên trong việc xây dựng, chuẩn bị bài giảng</li> <li>3. Hướng dẫn học viên cao học (HVCH) các kỹ năng tìm, đọc tài liệu trực tuyến; chia sẻ tài liệu liên quan đến học phần</li> <li>4. Hướng dẫn HVCH đọc tài liệu, tìm kiếm và sử dụng các phần mềm hỗ trợ học tập và nghiên cứu như trích dẫn, chống đạo văn</li> <li>5. Hướng dẫn HVCH chuẩn bị cho các bài thuyết trình</li> <li>6. Hướng dẫn HVCH thảo luận theo chủ đề</li> <li>7. Tham gia đánh giá các bài thuyết trình, hồ sơ học tập của HVCH với giảng viên</li> <li>8. Tham gia đánh giá tiểu luận hết học phần của HVCH với giảng viên</li> <li>9. Hỗ trợ giảng viên trong quá trình hướng dẫn HVCH làm luận văn</li> <li>10. Hỗ trợ các buổi sinh hoạt chuyên đề (bình sách, đánh giá các bài báo khoa học)</li> </ol>	
V. Luận án	Không quá 300 trang A4, áp dụng cho tất cả các NCS.	

Tổng số tín chỉ tích lũy các học phần, các chuyên đề, tiểu luận tổng quan và luận án tiến sĩ được quy định như sau:

Học phần, chuyên đề, tiểu luận tổng quan, luận án	Tổng số tín chỉ các học phần, chuyên đề, tiểu luận tổng quan, luận án	Ghi chú
<i>2 học phần bắt buộc, 1 học phần tự chọn với khối lượng 3 tín chỉ/học phần</i>	9	
<i>3 chuyên đề tiến sĩ</i>	8	Báo cáo trước tiểu ban chuyên môn
<i>Tiểu luận tổng quan</i>	2	Báo cáo trước tiểu ban chuyên môn
<i>Luận án với khối lượng 80 tín chỉ</i>	<b>80</b>	
<b>Tổng số tín chỉ tích lũy</b>	<b>99</b>	

## 2. Thời gian đào tạo và hình thức đào tạo

Đào tạo tiến sĩ ở Trường Đại học Ngoại ngữ thực hiện theo hình thức đào tạo chính quy tập trung. Thời gian đào tạo chuẩn trình độ tiến sĩ (tính từ ngày quyết định

công nhận nghiên cứu sinh có hiệu lực tới thời điểm luận án được thông qua tại đơn vị chuyên môn) đối với người có bằng thạc sĩ là 03 năm; đối với người chưa có bằng thạc sĩ là 04 năm.

Nghiên cứu sinh được kéo dài thời gian đào tạo khi có lý do chính đáng nhưng tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm (72 tháng): đối với người có bằng thạc sĩ được kéo dài thời gian đào tạo tối đa là 03 năm; đối với người chưa có bằng thạc sĩ được kéo dài thời gian đào tạo tối đa là 02 năm. Để được phép kéo dài thời gian học tập, NCS phải có đơn đề nghị (theo mẫu *Phụ lục 3 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh*), được CBHD đồng ý. Thời gian nghiên cứu sinh được điều động vào lực lượng vũ trang và nghỉ thai sản thì không tính trong tổng thời gian này.

Nếu nghiên cứu sinh không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn qui định, thì chậm nhất 01 tháng trước khi hết hạn phải có đơn xin phép kéo dài thời gian đào tạo, có ý kiến của cơ quan cử đi học (nếu có) và được cán bộ hướng dẫn đồng ý. Việc kéo dài thời gian đào tạo chỉ giải quyết khi có lý do chính đáng và đảm bảo trong thời gian kéo dài nghiên cứu sinh hoàn thành được nhiệm vụ học tập, nghiên cứu.

### **3. Luận án tiến sĩ**

Luận án phải là kết quả nghiên cứu khoa học của chính nghiên cứu sinh, chứa đựng những đóng góp mới về mặt lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn các vấn đề đặt ra của đề tài luận án.

Luận án có khối lượng không quá 300 trang A4 không kể phụ lục, trong đó có ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và biện luận của NCS. Luận án được trình bày theo quy định về cấu trúc và hình thức của trường ĐHNN-ĐHQGHN (theo mẫu *Phụ lục 4 và Phụ lục 5 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh*).

Luận án phải tuân thủ qui định của cơ sở đào tạo về liên chính học thuật và các qui định hiện hành của pháp luật về sở hữu trí tuệ; Luận án phải được kiểm tra qua phần mềm Turnitin hoặc DoIt với tỉ lệ trùng lặp với các công trình khác không vượt quá 20%.

Lưu ý: NCS tham khảo tài liệu hướng dẫn yêu cầu về nội dung và hình thức bài luận dự định nghiên cứu, tiêu chí đánh giá bài luận dự định nghiên cứu, đề cương nghiên cứu, tiêu chí đánh giá đề cương nghiên cứu và quy định về các trình bày tài liệu tham khảo (*Phụ lục 6 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh*).

### **4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Nghiên cứu sinh trong quá trình đào tạo phải là tác giả chính của các công bố khoa học có tổng điểm đạt từ 2,0 trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình. Các công bố quốc tế phải được viết bằng tiếng nước ngoài, các bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước phải thuộc danh mục được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tối thiểu 0,75 điểm và phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Có tối thiểu 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục WoS/Scopus);

- Có 01 bằng phát minh sáng chế/giải pháp hữu ích đã được cấp và tối thiểu 01 bài báo/báo cáo quốc tế thuộc một trong các ấn phẩm sau: (i) chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc (ii) sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín quốc tế phát hành, hoặc (iii) báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện, có mã số ISBN, hoặc (iv) bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín của nước ngoài có phản biện, có mã số ISSN;

- Có tối thiểu 02 bài báo/báo cáo quốc tế thuộc một trong các ấn phẩm sau: (i) chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc (ii) sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín quốc tế phát hành, hoặc (iii) báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện, có mã số ISBN, hoặc (iv) bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín của nước ngoài có phản biện, có mã số ISSN

## II. Thực hiện các hoạt động học tập

### 1. Quy trình thực hiện các hoạt động học tập

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật thông tin cá nhân vào phần mềm quản lý đào tạo sau đại học (QLĐTSDH)</li> <li>- Tham gia tuần định hướng học tập</li> <li>- Nhận Quyết định giao đề tài và phân công CBHD</li> <li>- Đăng kí các học phần bổ sung đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ hoặc NCS học thạc sĩ ở nước ngoài</li> <li>- Lên kế hoạch tham gia sinh hoạt chuyên môn, công tác trợ giảng và hỗ trợ đào tạo (không tính số tín chỉ trong chương trình đào tạo)</li> </ul>	Tháng thứ 1
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nộp đề cương nghiên cứu tổng thể</b> (mẫu Phụ lục 6 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh) và kế hoạch nghiên cứu toàn khóa (mẫu Phụ lục 7 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh)</li> <li>- Đăng ký học các học phần tiên sĩ</li> </ul>	Tháng thứ 2
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày nội dung, kế hoạch nghiên cứu trước đơn vị chuyên môn</li> </ul>	Tháng thứ 3
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng ký học các học phần bổ sung theo đề nghị của CBHD (nếu có)</li> </ul>	Tháng thứ 1-6
5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tiến độ nghiên cứu lần 1</li> </ul>	Tháng thứ 6
6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tiến độ nghiên cứu lần 2 kèm Tiểu luận tổng quan (Xem Phụ lục 1 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh)</li> <li>- Seminar 1: Tổng quan nghiên cứu</li> <li>- Công bố bài báo thứ 1</li> </ul>	Tháng thứ 12
7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tiến độ nghiên cứu lần 3 kèm Chuyên đề tiên sĩ số 1 về Phương pháp nghiên cứu (Xem phụ lục 2 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh)</li> <li>- Seminar 2: Phương pháp nghiên cứu (<i>Research Methodology</i>)</li> </ul>	Tháng thứ 18
8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp đề cương chi tiết (Xem Phụ lục 8 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh)</li> </ul>	Tháng thứ 19

9	- Báo cáo tiến độ nghiên cứu lần 4 kèm Chuyên đề tiến sĩ số 2 về Phân tích dữ liệu ( <i>Data Analysis</i> ) ( <i>Xem phụ lục 2 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh</i> ) - Công bố bài báo thứ 2	Tháng thứ 24
10	- Báo cáo tiến độ nghiên cứu lần 5 kèm Chuyên đề tiến sĩ số 3 về Kết quả phân tích dữ liệu và thảo luận ( <i>Findings and Discussion</i> ) ( <i>Xem phụ lục 2 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh</i> ) - Seminar 3: Phân tích dữ liệu và Kết quả nghiên cứu	Tháng thứ 30
11	- Nộp luận án kèm theo: + Minh chứng các sản phẩm được nêu ở chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (mục 4 phần I). + Báo cáo kết quả nghiên cứu lấy ý kiến đóng góp trước khi tổ chức seminar đánh giá tổng thể luận án ở đơn vị chuyên môn. - Hoàn thiện luận án theo góp ý của đơn vị chuyên môn để gửi hồ sơ cho phản biện độc lập - Hoàn thiện luận án theo góp ý của phản biện độc lập để bảo vệ luận án trước Hội đồng đánh giá luận án - Hoàn thiện luận án theo góp ý của Hội đồng đánh giá luận án và nộp lưu chiểu	Từ tháng thứ 30-36
12	- Báo cáo tiến độ nghiên cứu lần 6	Tháng thứ 36

**Lưu ý:** NCS phải:

- Báo cáo tiến độ 6 tháng một lần (theo mẫu *Phụ lục 9 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh*);
- Làm thủ tục đổi tên đề tài, bổ sung hoặc thay đổi CBHD (nếu cần) (mẫu *Phụ lục 10 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh*) trong vòng 24 tháng kể từ khi có quyết định công nhận NCS;
- Làm thủ tục gia hạn học tập chậm nhất 1 tháng trước khi hết thời hạn đào tạo chuẩn. Nghiên cứu sinh được kéo dài thời gian đào tạo khi có lý do chính đáng nhưng tổng thời gian đào tạo **không vượt quá 06 năm (72 tháng)**.

**2. Thủ tục và quy trình bảo vệ luận án**

**2.1. Trình bày tổng thể luận án ở đơn vị chuyên môn**

1. Nộp bản cứng các văn bản, giấy tờ sau:

- Xác nhận Luận án đã được kiểm tra qua phần mềm Turnitin hoặc DoIt với tỉ lệ trùng lặp với các công trình khác dưới 20%. Bản in kết quả này nộp tại Văn phòng Khoa Sau đại học;
- Giấy đăng kí bảo vệ luận án (mẫu *Phụ lục 11 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh*) có chữ kí xác nhận của các chuyên viên chuyên trách (đã tích lũy đủ số học phần, các chuyên đề, tiểu luận tổng quan theo yêu cầu của chương trình đào tạo TS; có điểm trung bình chung tích lũy của các học phần bổ sung (nếu có) đạt từ 2,5 trở lên);
- Lí lịch khoa học (có xác nhận của cơ quan công tác) (mẫu *Phụ lục 12 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh*). Trong trường hợp NCS không chịu sự quản lí của bất kì các cơ quan, tổ chức nào, NCS nộp minh chứng về nghiên cứu khoa học cho Trường ĐHNN để Trường ĐHNN xác nhận;
- Minh chứng các sản phẩm được nêu ở chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (mục 4 phần I trong hướng dẫn này). Nếu là bài báo đã công bố thì photo bìa, mục lục và nội dung bài báo;
- Xác nhận và minh chứng về việc tham gia các đề tài NCKH trong quá trình đào tạo trình độ TS (nếu có);

- Tất cả các nhận xét và đánh giá định kỳ về kết quả nghiên cứu của NCS (báo cáo tiến độ 6 tháng/lần);
  - Minh chứng về việc tham gia sinh hoạt chuyên môn, công tác trợ giảng và hỗ trợ đào tạo (Xem hoạt động cụ thể trong phần VI thuộc Cấu trúc của chương trình đào tạo, trang 1 trong hướng dẫn này, mẫu *Phụ lục 12 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh*);
  - Trích yếu luận án (tiếng Việt và Tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài tương ứng) (yêu cầu về nội dung và hình thức *Phụ lục 14 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh*);
  - Bản thông tin luận án (tiếng Việt và tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài tương ứng) (mẫu *Phụ lục 15 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh*);
  - 08 bản toàn văn luận án có kèm theo nhận xét của cá nhân hoặc tập thể CBHD khẳng định chất lượng luận án và đề nghị cho NCS được đánh giá luận án tổng thể ở đơn vị chuyên môn.
2. Gửi thông tin luận án (bản mềm) vào địa chỉ: sdhcf1@gmail.com;
  3. Điền đầy đủ thông tin vào phiếu giao nộp luận án (mẫu *Phụ lục 16 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh*)
  4. Vào phần mềm QLĐTSDH <http://dksdh.vnu.edu.vn/dkmh/default.asp> để kiểm tra, cập nhật thông tin cá nhân và bảng điểm cá nhân
  5. Vào phần mềm đào tạo tiến sĩ <http://daotaotiensi.vnu.edu.vn> để kiểm tra, cập nhật thông tin cá nhân, quá trình đào tạo cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ và các công bố liên quan đến luận án (được quét scan và tải đính kèm các tài liệu bao gồm bìa, mục lục và nội dung bài báo/ viết lên website)
  6. Sau khi trình bày luận án tại buổi đánh giá tổng thể luận án (seminar), NCS chỉnh sửa lại luận án theo góp ý của các thành viên seminar và làm báo cáo giải trình (mẫu *Phụ lục 17 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh*) có xác nhận của CBHD; Chủ trì và Thư kí của buổi seminar.

## **2.2. Hoàn thiện luận án sau đánh giá tổng thể ở đơn vị chuyên môn để lấy ý kiến của các Phản biện độc lập**

Nộp các văn bản sau:

- 01 quyển luận án có đầy đủ thông tin của NCS và CBHD;
- 02 quyển luận án không có tên NCS và CBHD;
- 03 bộ sao chụp các bài báo và công trình khoa học đã công bố có liên quan đến luận án.

## **2.3. Bảo vệ luận án trước Hội đồng đánh giá luận án**

Nộp các văn bản sau:

- 02 báo cáo giải trình chỉnh sửa sau phản biện độc lập (mẫu *Phụ lục 17 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh*) có chữ kí xác nhận của CBHD;
- Trích yếu luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh đã cập nhật;
- 01 bản nhận xét của tập thể cán bộ hướng dẫn cho phép NCS bảo vệ luận án;
- 01 Bản thông tin luận án (tiếng Việt và tiếng nước ngoài) (bản mềm gửi qua email: sdhcf1@gmail.com) để đưa lên trang thông tin của ĐHNN;
- 08 bản luận án (bìa mềm);
- 08 quyển tóm tắt luận án bằng tiếng Việt và 08 quyển tóm tắt luận án bằng tiếng nước ngoài tương ứng (yêu cầu về nội dung và hình thức tại *Phụ lục 19 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh*);
- 08 Bộ bài báo và các công trình khoa học đã công bố;
- 01 bản luận án bìa đỏ mạ chữ vàng (đem trưng bày tại CIT TT Thư viện ĐHQG) và nộp lại Giấy biên nhận cho K.SDH);

### **3. Thủ tục nộp lưu chiểu luận án tại Thư viện Quốc gia Việt Nam và thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội**

Nộp bản cứng các văn bản sau:

- 03 bộ luận án (bìa đỏ mạ chữ vàng);

Đóng kèm mỗi quyển luận án các giấy tờ sau:

+ Quyết định thành lập HĐ cấp ĐHQG (bản sao);

+ Danh sách thành viên HĐ (có chữ kí);

+ Các bản nhận xét của các thành viên HĐ;

+ Biên bản họp HĐ cấp ĐHQG (bản sao);

+ Quyết nghị HĐ cấp ĐHQG (bản sao);

+ Nhận xét của CBHD;

+ Trích yếu LA có chữ kí của CBHD và NCS (*Phụ lục 13 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh*);

+ Báo cáo giải trình chỉnh sửa luận án theo quyết nghị của HĐ (có chữ kí tươi của NCS, CBHD, Chủ tịch HĐ, thư kí, và những thành viên yêu cầu chỉnh sửa);

Lưu ý: In và kí 04 bản báo cáo giải trình (3 bản đóng quyển, 1 bản nộp lại Khoa)

- 03 đĩa CD (toàn văn luận án)

- 01 Báo cáo giải trình sau khi bảo vệ cấp ĐHQG (*Phụ lục 16 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh*) (có chữ kí xác nhận của CBHD, chủ tịch hội đồng và các thành viên hội đồng có yêu cầu chỉnh sửa)

- 03 quyển tóm tắt luận án (tiếng Việt);

- 03 quyển tóm tắt luận án (tiếng Anh) (yêu cầu về nội dung và hình thức *Phụ lục 18 trong Tài liệu hướng dẫn nghiên cứu sinh*).

### **4. Xử lý các vi phạm trong nghiên cứu khoa học**

#### **4.1. Vi phạm trong bài tập Tiểu luận**

<b>TT</b>	<b>Mức độ vi phạm</b>	<b>Mức độ xử lý</b>
1	Sao chép một phần (từ 21% - 30% theo đánh giá của Turnitin hoặc DoIt) bài tập của người khác hoặc luận văn, luận án, bài báo, công trình đã công bố	Người vi phạm phải làm kiểm điểm giải trình lỗi vi phạm và phải viết lại phần bài tập đó. Bài tập chấm lại bị trừ 25 % điểm.
2	Sao chép một phần (từ 31% - 50% theo đánh giá của Turnitin hoặc DoIt) bài tập của người khác hoặc luận văn, luận án, bài báo, công trình đã công bố	Người vi phạm phải làm kiểm điểm giải trình lỗi vi phạm và phải viết lại phần bài tập đó. Bài tập chấm lại bị trừ 50 % điểm.
3	Sao chép từ 51% trở lên (theo đánh giá của Turnitin hoặc DoIt) bài tập của người khác hoặc luận văn, luận án, bài báo, công trình đã công bố	Người vi phạm phải làm kiểm điểm giải trình lỗi vi phạm và sẽ phải học lại học phần đó.

#### **4.2. Vi phạm trong Luận án**

<b>TT</b>	<b>Mức độ vi phạm</b>	<b>Mức độ xử lý</b>
1	Sao chép một phần luận văn, luận án (từ 21% trở lên theo đánh giá của Turnitin hoặc DoIt) đã bảo vệ hoặc công trình đã công bố	Người vi phạm phải làm kiểm điểm giải trình lỗi vi phạm và bị xử lý kỷ luật ở mức cảnh cáo, phải viết lại phần luận án đã sao chép trước khi bảo vệ.



2	Lấy kết quả nghiên cứu của luận văn, luận án đã bảo vệ hoặc công trình đã công bố của người khác làm kết quả nghiên cứu của luận án	Người vi phạm phải làm kiểm điểm giải trình lỗi vi phạm và bị xử lý kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm
3	Sao chép nội dung chính hoặc toàn bộ luận văn, luận án đã bảo vệ hoặc công trình đã công bố	Người vi phạm bị buộc làm kiểm điểm giải trình lỗi vi phạm và bị xử lý kỷ luật ở mức buộc thôi học.